

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 12/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Trần Duy Hình.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông BHát Châu; ông A Lăng Vượt.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Ngôn Ngộ – Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy V, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1987 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Duy B, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1963; Có vợ tên là Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 và có 01 con còn nhỏ; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/2019 đến ngày 10/12/2019 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn L, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1965 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị E (đều đã chết); Có vợ tên là Thái Thị L, sinh năm 1971 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1994 và con nhỏ nhất sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/2019 đến ngày 10/12/2019 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Duy B, sinh năm 1959; nơi cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông Trần Duy Lành, sinh năm 1973; nơi cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Sự, sinh năm 1967; nơi cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 01/12/2019, tại tổ chốt chặn Tà Bhing trên Quốc lộ 14D, thôn Bến Giăng, xã Cà Dy, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, tổ công tác Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Sông Thanh phát hiện Trần Duy V điều khiển xe mô tô mang BKS 92K6 – 6580 chở Nguyễn L ngồi phía sau. Trên xe V còn chở theo một bao tải màu trắng xanh để phía trước xe, nhận thấy có dấu hiệu nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu V dừng xe kiểm tra. Tiến hành kiểm tra bao tải màu trắng xanh nêu trên, tổ công tác phát hiện trong bao tải này có chứa động vật nguy cấp, quý hiếm, gồm: 02 cá thể rùa hộp trán vàng miền trung, 01 cá thể rùa sa nhân được đựng trong bao lát nhỏ màu trắng xanh và 01 cá thể Tê tê ja va được đựng trong túi lưới màu đen. Qua đấu tranh, V và L thừa nhận bắt được các cá thể động vật rừng này ở trong rừng khu vực Thủy điện Sông Bung 4 vào các ngày 28/11/2019, 29/11/2019 và ngày 01/12/2019. Theo đó, vào ngày 28/11/2019, Trần Duy V điều khiển xe mô tô 92K6-6580 của cha mình là ông Trần Duy B chở L đến khu rừng thuộc thủy điện Sông Bung 4, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam để tìm hái nấm lim bán kiếm tiền tiêu xài. Quá trình tìm kiếm nấm lim thì V và L phát hiện thấy một con rùa hộp trán vàng miền trung, cả hai thống nhất là bắt giữ con rùa này để đem về bán kiếm tiền, sau khi bắt được cá thể rùa này, V và L bỏ vào bao lát nhỏ màu trắng xanh cất vào trong rừng. Đến ngày 29/11/2019, V và L tiếp tục phát hiện thấy 02 cá thể rùa, gồm 01 cá thể rùa hộp trán vàng miền trung và 01 cá thể rùa sa nhân, V và L bắt giữ 02 cá thể rùa này bỏ vào bao lát nhỏ đựng cá thể rùa trước đó rồi cất giấu trong rừng. Đến sáng ngày 01/12/2019, trong lúc đi về vừa đi tìm hái nấm lim thì V phát hiện thấy 01 cá thể Tê tê Ja va bị dính bẫy, không rõ là bẫy của ai, V liền nói cho L biết, cả hai thống nhất gỡ trộm bẫy này để bắt con Tê tê đem về bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi gỡ được cá thể Tê tê trên, V và L bỏ cá thể Tê tê này vào túi lưới màu đen rồi bỏ túi lưới màu đen đựng cá thể Tê tê cùng với bao lát nhỏ màu trắng xanh đựng 03 cá thể rùa bắt được trước đó bỏ chung vào bao lát lớn màu trắng xanh rồi đem ra ngoài nơi để xe mô tô. Đến nơi để xe, V bỏ bao lát màu trắng xanh đựng các cá thể động vật nêu trên để phía trước xe mô tô BKS 92K6-6580, rồi điều khiển xe mô tô này chở L về hướng Đại Lộc. Khi đi đến tổ chốt chặn

Tà Bhing trên Quốc lộ 14D, thôn Bến giăng, xã Cà Dy, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, V và L bị tổ công tác Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Sông Thanh dừng xe, kiểm tra và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) cá thể rùa hộp trán vàng miền trung có tổng trọng lượng là 1,5 kg và 01 (một) cá thể rùa sa nhân có trọng lượng 0,5 kg (tất cả đều còn sống).

- 01 (một) cá thể Tê tê Ja va đã chết có trọng lượng là 05 (năm) kg.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HOLDER, màu sơn nâu, mang BKS 92K6-6580.

- 01 (một) túi lưới màu đen, 01 (một) bao lát nhỏ màu trắng xanh, và 01 (một) bao lát lớn màu trắng xanh.

Tại kết luận giám định số 1033/STTNSV ngày 05/12/2019 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật – Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: Một cá thể động vật có trọng lượng 05 kg là loài Tê tê ja va (có tên khoa học là *Manis Javanica*) và 02 (hai) cá thể rùa có trọng lượng 1,5 kg là loài rùa hộp trán vàng miền trung (có tên khoa học là *Cuora bourreti*) đều thuộc Phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ Sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Sau đây gọi và ghi tắt là “Nghị định 64/2019/NĐ-CP của Chính phủ”); 01 (một) cá thể rùa có trọng lượng 0,5 kg là Loài rùa sa nhân thuộc nhóm IIB theo Nghị định 06/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Bản Kết luận định giá tài sản số 24/HĐĐGTS ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Giang xác định cá thể rùa sa nhân trên có giá trị là 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (Viết tắt là VKSND) huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Duy V và bị cáo Nguyễn L về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS). Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nam Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã giữ nguyên quan điểm nội dung bản cáo trạng truy tố. Qua xem xét tính chất của vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS đối với bị cáo Trần Duy V và bị cáo Nguyễn L. Tuyên xử phạt bị cáo Trần Duy V

và bị cáo Nguyễn L mỗi bị cáo từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) cá thể rùa hộp trán vàng miền trung có tổng trọng lượng là 1,5 kg và 01 (một) cá thể rùa sa nhân có trọng lượng 0,5 kg (tất cả đều còn sống). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Giang (Viết tắt là Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang) đã phối hợp với Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Sông Thanh tiến hành thả 03 (ba) cá thể rùa này về khu rừng tự nhiên thuộc tiểu khu 306, xã Tà Bhing, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam là đúng với quy định của pháp luật.

- 01 (một) cá thể Tê tê ja va đã chết có trọng lượng là 05 kg, 01 (một) túi lưới màu đen và 01 (một) bao lát nhỏ màu trắng xanh hiện nay được dùng để đựng 01 (một) cá thể Tê tê ja va đã chết nêu trên đã được niêm phong miệng bao, 01 (một) bao tải lớn màu trắng xanh (tất cả vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang), đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HOLDER, màu sơn nâu, mang BKS 92K6-6580. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Duy B là đúng quy định pháp luật.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đối với ông Trần Duy B, quá trình điều tra xác định được xe mô tô nhãn hiệu HOLDER, màu sơn nâu, mang BKS 92K6-6580 là của ông B, được ông B mua lại từ ông Lê Văn S vào tháng 4/2019 (Có giấy mua bán xe giữa ông S và ông B lập vào ngày 25/4/2019 và Giấy đăng ký mô tô, xe máy, chủ xe là ông Lê Văn S). Khi bị cáo Trần Duy V sử dụng xe này vào việc vận chuyển các cá thể động vật nêu trên thì ông Bấy hoàn toàn không biết. Do đó, việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang trả lại xe cho ông B và không xem xét hành vi của ông B là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

- Đối với ông Trần Duy L và ông Nguyễn Văn S kết quả điều tra xác định được vào ngày 28/11/2019, ông L và ông S có cùng đi với bị cáo Trần Duy V và bị cáo Nguyễn L lên khu vực thủy điện Sông Bung 4, huyện Nam Giang để hái nấm lim. Tuy nhiên, khi vào rừng thì ông L và ông S tách thành một nhóm đi riêng, khi V và L bắt được các cá thể động vật nêu trên thì ông L và ông S không biết; bị cáo V, bị cáo L cũng không nói cho ông L và ông S biết việc này. Do đó, không xem xét trách nhiệm đối với ông Trần Duy L và ông Nguyễn Văn S là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ

vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. HĐXX xác định được:

Vào các ngày 28/11, 29/11 và 01/12/2019, tại khu vực rừng thuộc Thủy điện Sông Bung 4, bị cáo Trần Duy V và bị cáo Nguyễn L đã có hành vi bắt trái phép 02 cá thể rùa hộp trán vàng miền trung, 01 cá thể rùa sa nhân và 01 cá thể Tê tê ja va, tất cả các cá thể động vật mà các bị cáo bắt được đều được bỏ chung vào bao lát lớn màu trắng xanh để vận chuyển từ trong rừng ra ngoài nơi để xe mô tô. Đến nơi để xe, V bỏ bao lát màu trắng xanh đựng các cá thể động vật nêu trên để phía trước xe mô tô BKS 92K6-6580, rồi điều khiển xe mô tô này chở L về hướng Đại Lộc. Khi đi đến tổ chốt chặn Tà Bhing trên Quốc lộ 14D, thôn Bến Giăng, xã Cà Dy, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, V và L bị tổ công tác Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Sông Thanh dừng xe, kiểm tra phát hiện, bắt giữ hai bị cáo cùng tang vật.

Tại kết luận giám định số 1033/STTNSV ngày 05/12/2019 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật – Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: Một cá thể động vật có trọng lượng 05 kg là loài Tê tê ja va (có tên khoa học là *Manis Javanica*) và 02 (hai) cá thể rùa có trọng lượng 1,5 kg là loài rùa hộp trán vàng miền trung (có tên khoa học là *Cuora bourreti*) đều thuộc Phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ Sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài

thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; 01 (một) cá thể rùa có trọng lượng 0,5 kg là Loài rùa sa nhân thuộc nhóm IIB theo Nghị định 06/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Bản Kết luận định giá tài sản số 24/HĐĐGTS ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Giang xác định cá thể rùa sa nhân trên có giá trị là 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm Khoản 4 Điều 7 Luật đa dạng sinh học năm 2008. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 1 Điều 244 của BLHS.

Bản cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến môi trường sinh thái, ảnh hưởng đến việc bảo tồn, duy trì và phát triển động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm, ảnh hưởng tới môi trường chung của toàn xã hội. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần hạn chế tình trạng săn bắt, buôn bán động vật nguy cấp, quý, hiếm. Các bị cáo thực hiện hành vi với hình thức đồng phạm giản đơn, không có ai chủ mưu cầm đầu, tổ chức, chỉ vô tình phát hiện 02 cá thể rùa hộp trán vàng miền trung, 01 cá thể rùa sa nhân và 01 cá thể Tê tê ja va thì cùng tự ý thức thực hiện hành vi, do đó cùng chịu trách nhiệm ngang nhau.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ là tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mục đích săn bắt cũng chỉ nhằm kiếm sống để nuôi gia đình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo Trần Duy V có ông nội là ông Trần C (đã chết) được Nhà nước tặng thưởng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy và Huân chương kháng chiến hạng nhì, có cha là ông Trần Duy B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, bị cáo V là lao động chính trong gia đình phải nuôi con còn nhỏ; bị cáo Nguyễn L tuổi đã cao, trình độ văn hoá thấp nên có phần hạn chế về hiểu biết pháp luật, bị cáo L tuy tuổi đã lớn nhưng vẫn là lao động chính trong gia đình để nuôi con học Đại học. Do đó, cả hai bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo. HĐXX xét thấy, cả hai bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 của BLHS, có đủ các điều kiện theo quy

định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo; Nên HĐXX, áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo là hoàn toàn chính đáng, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo chăm lo cho gia đình.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Trần Duy V và Nguyễn L không có tài sản ổn định và không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 244 của BLHS.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. HĐXX xét thấy:

- 02 (hai) cá thể rùa hộp trán vàng miền trung có tổng trọng lượng là 1,5 kg và 01 (một) cá thể rùa sa nhân có trọng lượng 0,5 kg (tất cả đều còn sống). Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang đã phối hợp với Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Sông Thanh tiến hành thả 03 (ba) cá thể rùa này về khu rừng tự nhiên thuộc tiểu khu 306, xã Tà Bhing, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam (Biên bản thả vật chứng vụ án vào rừng tự nhiên ngày 26/12/2019) là đúng với quy định của pháp luật.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HOLDER, màu sơn nâu, mang BKS 92K6-6580. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Duy B (Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/01/2020) là đúng quy định pháp luật.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ tất cả các vật chứng: 01 (một) cá thể Tê tê ja đã chết có trọng lượng là 05 kg, 01 (một) túi lưới màu đen và 01 (một) bao lát nhỏ màu trắng xanh hiện nay được dùng để đựng 01 (một) cá thể Tê tê ja và đã chết nêu trên đã được niêm phong miệng bao, 01 (một) bao tải lớn màu trắng xanh (tất cả vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam).

[7]. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đối với ông Trần Duy B, quá trình điều tra xác định được xe mô tô nhãn hiệu HOLDER, màu sơn nâu, mang BKS 92K6-6580 là của ông B, được ông B mua lại từ ông Lê Văn S vào tháng 4/2019 (Có giấy mua bán xe giữa ông S và ông B lập vào ngày 25/4/2019 và Giấy đăng ký mô tô, xe máy, chủ xe là ông Lê Văn S). Khi bị cáo Trần Duy V sử dụng xe này vào việc vận chuyển các cá thể động vật nêu trên thì ông B hoàn toàn không biết. Do đó, việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang trả lại xe cho ông B và không xem xét hành vi của ông B là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

- Đối với ông Trần Duy L và ông Nguyễn Văn S kết quả điều tra xác định được vào ngày 28/11/2019, ông L và ông S có cùng đi với bị cáo Trần Duy V và bị cáo Nguyễn L lên khu vực thủy điện Sông Bung 4, huyện Nam Giang để hái nấm

lim. Tuy nhiên, khi vào rừng thì ông L và ông S tách thành một nhóm đi riêng, khi V và L bắt được các cá thể động vật nêu trên thì ông L và ông S không biết; bị cáo V, bị cáo L cũng không nói cho ông và ông S biết việc này. Do đó, không xem xét trách nhiệm của đối với ông Trần Duy L và ông Nguyễn Văn S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy V và bị cáo Nguyễn L phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 244; điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS đối với bị cáo Trần Duy V và bị cáo Nguyễn L.

Xử phạt bị cáo Trần Duy V 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/5/2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/5/2020).

Giao bị cáo Trần Duy V và bị cáo Nguyễn L cho Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) cá thể Tê tê ja va đã chết có trọng lượng là 05 kg, 01 (một) túi lưới màu đen, 01 (một) bao lát nhỏ màu trắng xanh hiện nay được dùng để đựng 01 (một) cá thể Tê tê ja va đã chết nêu trên đã được niêm phong miệng bao (Tất cả vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS ngày 24/4/2020 của VKSND huyện Nam Giang và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020).

- 01 (một) bao lát lớn màu trắng xanh (Đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKS

ngày 03/3/2020 của VKSND huyện Nam Giang và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020).

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Duy V và bị cáo Nguyễn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trần Duy Hình

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BHát Châu

A Lăng Vượt

Võ Trần Duy Hình

